THIÊN THƯỢNG THIÊN HẠ DUY NGÃ ĐỘC TÔN

HP ***Diệu Nguyên***

Truyền thuyết về sự ra đời của Đức Phật kể rằng, khi Hoàng hậu Maya đưa tay phải lên vịn vào cành cây Vô Ưu thì Thái tử ra đời. Trên hư không chim muông háo hức hót, những luồng ánh sáng như hào quang tỏa chiếu, mưa hoa ngát thơm ngào ngạt, mây trời kết ngũ sắc cúng dường, hoa Đàm bừng nở, gió nhạc êm đềm. Lúc đó liền có hai vị Phạm Thiên xuất hiện đỡ lấy Ngài và có hai vị Long vương đến phun hai dòng nước một ấm một lạnh từ trên cao xuống tắm cho vị thái tử sơ sinh. Sau đó, Ngài liền nhẹ nhàng đi trên bảy đóa hoa sen, tay phải chỉ lên trời, tay trái trỏ xuống đất bảo: “*Thiên thượng thiên hạ duy Ngã độc tôn”* nghĩa là “*Trên Trời dưới đất chỉ có TA là tôn quý.”*

Xưa nay, trong sử sách, sự ra đời của các bậc Giáo Tổ (Đức Phật, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, Đức Chúa Giê-su…) thường được kể lại bằng những truyền thuyết ly kỳ mầu nhiệm phi phàm. Thoạt nghe qua có vẻ hoang đường nhưng suy gẫm kỹ sẽ thấy đó là những ẩn dụ mang tính triết lý sâu xa.

Thường thì trẻ sơ sinh phải được mẹ “nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa”, tắm trong chậu, trong thau nước ấm. Đằng này Đức Phật sơ sinh lại được tắm bằng hai vòi nước một nóng một lạnh do 2 vị Long vương phun ra từ trên cao. Đây chính là ẩn dụ. Hai dòng nước một nóng một lạnh tượng trưng cho hai hoàn cảnh thuận nghịch trong cuộc sống. Con người thường bị đảo điên phiền não khổ đau vì những thay đổi vô thường của cuộc đời, nhất là khi gặp những nghịch cảnh bất như ý. Chỉ có bậc giác ngộ đắc Đạo như Đức Phật mới có thể bình thản an nhiên tự tại trước mọi hoàn cảnh thuận nghịch của cuộc đời.

Trẻ sơ sinh thì làm sao có thể bước đi và nói chuyện? Thế nhưng truyền thuyết lại bảo rằng Thái tử bước đi trên bảy đóa hoa sen, một tay chỉ trời, một tay chỉ đất và nói rằng *“Thiên thượng thiên hạ duy Ngã độc tôn”.*

Thiên thượng là “trên trời”. Thiên hạ là “dưới đất”. Duy Ngã độc tôn là “chỉ có mình Ta là tôn quý”.

Đức Phật nói câu này chẳng phải để tự đề cao mình, bởi lẽ cái TA đáng tôn quý đây không phải là cái ta giả ngã hay “cái tôi đáng ghét”[[1]](#footnote-1) của một con người bằng xương bằng thịt được cấu tạo bởi tứ đại giả hợp mà chính là cái TA chơn thật, là Chơn Ngã, là Chơn Tâm, là Phật tánh hay Thượng Đế tánh có sẵn trong mỗi con người.

Thật ra thì kinh A Hàm có ghi lại toàn bộ bài kệ của Đức Phật gồm 4 câu:

*Thiên thượng thiên hạ,*

*Duy Ngã độc tôn.*

*Nhứt thiết thế gian,*

*Sanh lão bệnh tử*.

Trên trời dưới đất, chỉ có Chơn ngã, Chơn tâm hay Phật tánh, Thượng Đế tánh có sẵn trong mỗi người là tôn quý bởi lẽ đó là vốn liếng quý giá giúp cho con người tu thành Phật, thoát vòng luân hồi sanh tử. “*Nhứt thiết thế gian, sanh lão bệnh tử*” nghĩa là tất cả nhơn sanh trên thế gian, sở dĩ bị giam hãm trong vòng tứ khổ, sinh tử luân hồi, là vì đã tự chôn vùi cái Chơn ngã, Chơn tâm hay Phật tánh quý giá của mình mà sống với cái ta phàm ngã, vọng tâm, với tánh tham lam, sân hận, ngu si nên phải chịu trầm luân trong tứ khổ, trôi lăn trong lục đạo luân hồi không tìm được lối thoát.

Truyền thuyết Đức Phật vừa đản sinh đã nói câu *“Thiên thượng thiên hạ duy Ngã độc tôn*” ngụ ý rằng đây là lời tuyên thuyết đầu tiên của Đức Phật mà cũng chính là bí quyết then chốt nhất trong toàn bộ giáo pháp của Ngài để đưa chúng sanh thoát khỏi luân hồi sinh tử. Nếu con người biết giác ngộ tu hành, khoát vén tảo trừ cái ta phàm ngã ích kỷ độc tôn hẹp hòi cùng những thứ hỷ nộ ái ố ai dục cụ và tham sân si thì lúc bấy giờ cái Ta Chơn ngã hay Chơn tâm, Phật tánh sẽ hiển lộ, chẳng khác nào như ánh trăng được tỏa sáng sau khi những vầng mây che khuất tan biến đi.

Chỉ bằng phương pháp này, bí quyết tu hành này, con người mới có thể thành Phật thoát khỏi luân hồi sanh tử.

Đức Phật đã từng dạy rằng: *“Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”* nghĩa là tất cả chúng sanh ai cũng có khả năng thành Phật bởi lẽ ai cũng có sẵn Chơn tâm Phật tánh trong mình, là vốn liếng quý giá để con người tu thành Phật, thoát khỏi luân hồi sanh tử.

Kinh Phật kể rằng có một kẻ nghèo đến thăm người bạn giàu có và được thết đãi ăn uống no say. Người bạn giàu vì có việc phải đi gấp nên vội vàng giắt một viên ngọc quý trong chéo áo người bạn nghèo để tặng bạn làm vốn kinh doanh. Người bạn nghèo vì say rượu nên không biết trong người có ngọc, đến khi tỉnh dậy ra về lại tiếp tục cuộc sống bần hàn cơ cực. Ít năm sau gặp lại, thấy bạn mình vẫn nghèo nàn khốn khổ, người bạn giàu ngạc nhiên hỏi: “Sao anh không bán viên ngọc quý mà tôi tặng anh năm nào để làm vốn buôn bán?” Lúc bấy giờ người bạn nghèo mới biết rằng mình có viên ngọc quý trong chéo áo, dùng nó làm vốn mua bán và trở nên giàu có.

Chúng sanh cũng thế, vì mê muội nên đã bỏ quên ông Phật của chính mình và phải chịu sống trong cảnh trầm luân khổ ải.

Trái lại với Chơn ngã, Chơn tâm là phàm ngã, vọng tâm. Xét cho cùng thì chính cái ta phàm ngã hay cũng gọi là tự ngã, cái tôi đáng ghét chính là nguyên nhân của mọi nỗi đau khổ trên thế gian bởi lẽ phần đông con người đều yêu quý tự ngã và trở nên ích kỷ, hẹp hòi, độc tôn, hại người.

Kinh Phật có ghi câu chuyện của vua Ba Tư Nặc và hoàng hậu Mạt Lợi. Vua hỏi:

- Chẳng hay ái khanh thương ai nhất trên cõi đời này?

Hoàng hậu trả lời:

- Thần thiếp thương yêu bệ hạ nhất.

Và hoàng hậu hỏi lại:

- Chẳng hay bệ hạ thương yêu ai nhất trên cõi đời này?

Nhà vua trả lời:

- Trẫm yêu thương ái khanh nhất chứ còn ai nữa.

Bà Mạt Lợi lại nói:

- Nếu bệ hạ cho phép, thần thiếp sẽ nói khác đi một chút.

- Được, ái khanh cứ nói đi.

- Tâu bệ hạ, thực ra trên cõi đời này, thần thiếp chỉ có yêu thương thần thiếp nhất mà thôi.

Vua nghe qua thấy khó hiểu nên hỏi lại:

- Vậy là sao? Ái khanh hãy nói rõ hơn.

- Tâu bệ hạ, chỉ vì thần thiếp thương yêu mình nên muốn cho thân mình được hạnh phúc. Muốn cho thân mình được hạnh phúc nên thần thiếp phải yêu thương chiều chuộng bệ hạ. Có thế bệ hạ mới thương yêu lại thần thiếp. Vì yêu thương mình mà thần thiếp yêu thương bệ hạ.

Nhà vua nghe qua sự thật của yêu thương từ phu nhân sủng ái nhất của mình thì bàng hoàng. Một sự thật xem chừng quá phũ phàng. Bà Mạt Lợi nói tiếp:

- Như bệ hạ, bệ hạ cũng thương yêu bệ hạ nhất trên đời thôi. Bằng chứng là nếu như thần thiếp lại đi yêu đương với một người khác thì bệ hạ nghĩ sao? Có phải bệ hạ sẽ chém đầu thần thiếp không?

Đến đây thì nhà vua đã hiểu được vấn đề. Ngài gật đầu:

- Phải, chính thế, ái khanh nói rất đúng. Trẫm cũng chỉ yêu thương trẫm nhất thôi. Ta chỉ yêu thương tự ngã nhất thôi.

Sau đó, Vua và hoàng hậu cùng đến gặp Đức Phật. Nhà vua muốn cầu Phật xác minh điều hoàng hậu đã nói.

Qua sự trình bày của nhà vua, Đức Phật lắng nghe và gật đầu chấp nhận lời bà Mạt Lợi.

Cũng chính vì con người yêu cái ta phàm ngã của mình nhất nên mới tham lam, sân hận và si mê.

Con người luôn muốn vun quén cho bản thân mình và gia đình mình nên bất chấp mọi việc làm tội lỗi trái đạo lý để vơ vét cho đầy túi tham mặc dù biết rằng cho dù sống hết cuộc đời trăm năm vẫn không thể nào sử dụng hết được những gì mình đã vơ vét.

Con người vì yêu cái ta phàm ngã nên mỗi khi được ai khen ngợi thì vui mừng hoan hỷ, trái lại lúc bị chê bai thì sân giận phiền não.

Con người vì yêu cái ta phàm ngã nên cứ mãi si mê thỏa mãn những dục vọng thấp hèn của thân xác.

Con người cũng vì yêu cái ta phàm ngã nên luôn muốn chứng tỏ mình cao hơn người, quyền uy hơn người và muốn mọi người phải phục tùng mình. Từ lúc mới khai Đạo, Đức Chí Tôn đã nhận xét:

*Kiêu hãnh thái thậm, vào muốn có người trình, ra muốn có kẻ cúi, quát nạt, đè ép, biết mình mà chẳng màng đến người, hay ỷ sức mà chẳng dòm xem thời thế, chẳng thâu phục nhân tâm, chẳng biết dùng khiêm từ mà đãi khách, là những nét của bậc Vương Bá xưa dùng mà phải tan tành vũ trụ đó. Nay các con lập Ðạo cũng chẳng khác chi lập một nước, phận sự lại còn khó khăn hơn, liệu mà sửa cải, liệu mà điều đình, mới có thể chống ngăn sự tàn hại mà làm cho nền Ðạo được vững, người được hòa, tâm được hiệp, ngoài được mạnh, trong được thung dung, gieo giống quý mầu thì công ấy chẳng chi sánh được.[[2]](#footnote-2)*

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo đã dạy:

*Sông núi cách ngăn bởi chữ “tà”,*

*Chữ “tà” bớt dấu ấy là “ta”,*

*Ta nào cũng muốn trên người khác,*

*Mất đức khiêm rồi khổ lắm đa![[3]](#footnote-3)*

Cũng vì chấp cái ta mà con người luôn cho ý kiến của mình là đúng, ý kiến của người là sai, đưa đến cãi vã bất hòa và phiền não.

Đức Giáo Tông cũng đã từng dạy:

*Hôm nay, Bần Đạo khuyên chung chư hiền đệ: kẻ ở Hội Thánh cũng như người ra đi, các hiền đệ là những người hy sinh đời mình phụng sự cho đại nghĩa, vượt qua bao nghịch cảnh, các hiền đệ đã thắng được ngoại ma, ngày nay không lý nào các hiền đệ để cho nội ma chinh phục. Các hiền đệ hãy nhìn vào tương lai tiền đồ nền Đạo, đại sự nghiệp cứu độ toàn linh của Thầy,* ***hãy dẹp bỏ cái ta đi, đừng quan trọng cái ta nữa****. Phải nghĩ rằng: có ta hay không ta, lẽ đời cùng, thông, bĩ, thới vẫn diễn hành, cây trên rừng cứ mọc, cỏ ngoài nội cứ xanh, nước trường giang cứ chảy.* ***Hãy diệt bỏ cái ta đi!***

*THI*

*Nên cũng ta mà hỏng cũng ta,*

*Chính ta là Phật cũng là ma;*

***Thử xem vứt cái ta đi quách,***

***Thế sự lo chi chẳng thuận hòa****.[[4]](#footnote-4)*

Cũng vì yêu cái tự ngã mà lúc nào con người cũng thấy mình là trung tâm của vũ trụ, luôn muốn người khác phục vụ cho mình thay vì mình phải phục vụ cho người khác. Càng chăm chút cho cái ta của mình, con người lại càng cảm thấy mất an lạc và phiền não khi không thỏa mãn được tự ngã và lúc nào cũng trách móc người khác, lúc nào cũng khổ đau. Quy luật của tình thương bao giờ cũng có hai chiều: cho đi và nhận lại. Quên cái ta của mình để phụng sự cho tha nhân và rồi ta sẽ được nhận lại niềm vui sướng trong tâm hồn.

Ngày xưa, trước khi chịu thọ khổ trên thập tự giá, Chúa Giê-su đã có bữa ăn tối cuối cùng với các tông đồ mà kinh Thánh gọi là bữa tiệc ly. Sau khi ăn xong, chúa Giê-su đã ngồi xuống rửa chân cho từng môn đồ đang ngồi trên ghế, giống như một nô lệ hầu hạ chủ nhân mình.

Kinh Thánh chép:

*Chúa đứng dậy, rời bàn ăn, cởi áo ngoài ra, và lấy khăn mà thắt lưng. Rồi Người đổ nước vào chậu, bắt đầu rửa chân cho các môn đệ và lấy khăn thắt lưng mà lau*. (Ga 13:4-5)

*Khi rửa chân cho các môn đệ xong, Đức Giê-su mặc áo vào, về chỗ và nói: “Anh em có hiểu việc Thầy mới làm cho anh em không? Anh em gọi Thầy là Thầy, là Chúa, điều đó phải lắm, vì quả thật, Thầy là Thầy, là Chúa. Vậy, nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em.”* (Ga 13:12-15)

Đó là chuyện ngày xưa. Còn ngày nay, mới đây nhất, vào ngày thứ Năm 11-4-2019, để kêu gọi gìn giữ hòa bình, Ðức Giáo hoàng Phanxicô đã quỳ xuống hôn chân các nhà lãnh đạo của Nam Sudan, trong dịp các vị tham dự khóa tĩnh tâm tại Vatican. Phó Tổng thống Rebecca Nyandeng Garang cho biết, hành động của Giáo hoàng khiến bà vô cùng xúc động. “Tôi chưa từng chứng kiến điều gì tương tự. Nước mắt tôi cứ trào ra” - bà nói.

Nam Sudan tách khỏi Sudan năm 2011 nhưng rơi vào cuộc nội chiến đẫm máu khiến ít nhất 400.000 người thiệt mạng trong hơn 2 năm sau đó.

Cử chỉ này của Ðức Thánh Cha Phanxicô như một lời khẩn cầu cụ thể: Nếu mỗi người biết cúi xuống thì những người khác sẽ được nâng lên. Giới truyền thông đã gọi đó là “Cúi xuống để nâng hòa bình lên”.

Ðức Phanxicô đã làm điều này như Ðức Giêsu đã thực hiện khi xưa: quỳ xuống rửa chân cho các tông đồ. Rửa chân, hôn chân diễn tả cử chỉ yêu thương. Chỉ có yêu thương mới rửa sạch những oán ghét, thù hận, ghen tuông trong mỗi con người.

Gần đây hơn nữa là vào sáng ngày 06-5-2019, khi Đức Đạt Lai Lạt Ma gặp gỡ các chuyên gia và lãnh đạo doanh nghiệp từ Ấn Độ, Việt Nam và Nga, Ngài đã nói với họ: Mục đích của cuộc sống của con người cá nhân chúng ta là phục vụ người khác nhiều nhất trong khả năng có thể. Mỗi ngày tôi đều hồi hướng những việc làm từ thân, khẩu, ý của mình cho phúc lợi của tha nhân. Đó là ý nghĩa của Pháp và sự phản ánh truyền thống lâu đời của Ấn Độ về ahimsa (bất bạo động) và karuna (lòng từ bi).

Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn dạy:

*Sở dĩ nhơn loại ngày nay trong cảnh bi đát tang thương, đứng kề bên vực thẳm, là vì đã hiểu sai chơn lý của vũ trụ và Thượng Đế. Nếu ai ai cũng sống ích kỷ thì phải hại nhơn. Nếu nhơn loại sống một đời sống vị tha vong kỷ, thì ở nơi trời sẽ được mưa thuận gió hòa, quả hoa thạnh mậu, thảo mộc xinh tươi. Còn ở nơi người thì tình thương yêu đùm bọc, kẻ khôn dìu kẻ dại, người giàu bảo trợ người nghèo, kẻ no chia phần kẻ đói, người mạnh che chở người yếu thì thế gian này sẽ là cảnh thiên đường cực lạc, đâu còn cảnh tang tóc khốc hại như ngày nay.[[5]](#footnote-5)*

Thế nên, muốn cho thế giới được hòa bình, nhân loại được an vui hạnh phúc và thoát khỏi trầm luân sinh tử luân hồi, con người cần phải tu tập, diệt trừ cái ta bản ngã để làm sáng cái Chơn ngã, Chơn tâm, Phật tánh hay Thượng Đế tánh trong mỗi con người. Điều này không phải có thể thực hiện dễ dàng một sớm một chiều mà là cả một quá trình tu tập lâu dài.

Trên nguyên tắc, cái ta bản ngã hay phàm ngã phải được bào mòn theo thời gian năm tháng của sự tu tập, càng tu tập thì cái ngã phải càng nhỏ lại và tiêu trừ, tức là phàm ngã và thời gian tu tập tỷ lệ nghịch với nhau. Điều đáng tiếc là trên thực tế, có không ít người càng tu, cái ngã càng lớn. Càng tu lâu năm càng thấy mình trở nên nhân vật quan trọng phải được ăn trên ngồi trước mọi người, càng tu càng thấy mình làm sư làm thầy thiên hạ và muốn mọi người phải phục tùng mình, phục vụ mình.

Được sự phó thác của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Tôn Phật trong ngày lễ Phật đản mùng 8 tháng 4 năm Canh Tuất, Đức Vạn Hạnh Thiền Sư đã giáng dạy một bài đạo lý, trong đó Ngài có chỉ cho chúng ta cách tu tập để diệt trừ bản ngã như sau:

*“…về đạo tâm và tín ngưỡng phần đông rất tốt, nhưng phần chấp ngã chấp tha còn quá nặng.*

*Cố gắng tập làm sao cho cõi lòng mở rộng bác ái với tha nhân thì quý lắm. Việc tập luyện ấy ban đầu hơi khó, nhưng nhiều ngày sẽ thành thói quen. Hãy xem bình tích nước trà - mỗi lần châm trà, đem sút bình không thấy dính chi trong lòng bình tích, nhưng lâu ngày sẽ thấy màu trà đóng bên trong,* *rất đỗi lau chùi mạnh tay cũng khó ra. Sự tập luyện nội tâm cũng vậy. Muốn tập thì nên hành phương pháp giản dị sau đây:*

*Khi nào muốn phê bình chỉ lỗi một người nào, tự xét coi đời mình có lần nào lâm vấp lỗi ấy không? Nếu có hãy tha thứ cho họ.*

*Khi nào trong lòng cảm thấy giận hờn buồn tức người khác, tự vấn lương tâm hỏi coi mình có cần sự an ủi vỗ về với lời dịu dàng trìu mến trong tinh thần xây dựng hay không? Nếu cần, sẽ tha thứ và hãy dùng các biện pháp ấy để giúp người đó.*

*Cố gắng tập rèn mãi mãi. Khi gặp một cảnh ngộ nào xảy đến, phải tập cho lòng mình có chút trắc ẩn xót thương tội nghiệp* *giùm cho người [trong cảnh ngộ] ấy. Sau thời gian lâu ngày, tự nhiên thấy lòng mình từ ái vô biên, thanh cao mát mẻ. Từ đó, thể hiện lên nét mặt dễ kính dễ mến, dễ gây thiện cảm với mọi người.*

*Trong một tập thể, nhứt là tập thể người tu, nếu mỗi người tập được như vậy, bầu không khí từ ái sẽ bao trùm một vòm trời không nhỏ vậy.[[6]](#footnote-6)*

Đức Bác Nhã Thiền Sư dạy cho người tu chúng ta phương pháp đốn ngộ để tìm thấy Chơn tâm hay Phật tánh, đó là phương pháp thiền định công phu:

*Chỗ đạt Đạo là phải thân an, tâm định, trí huệ. Tự tánh sáng tỏ mới thấy chỗ công hiệu của nội tại huyền linh. Thế nên người tu hành cần phải tham thiền tịnh định, dứt hết niệm lự trong những ngày vào tịnh phòng để tìm thấy chơn tâm, tức là đến chốn Như Lai bản thể hoặc Ngọc Hư cung rồi đó.*”

Đức Chí Tôn dạy cho chúng ta một phương pháp tu thân đó là “Giới-Định-Huệ”. Thầy dạy:

“*Đạo cũng như đời. Con muốn làm một việc nào hay một nghề nghiệp chi thì trước có một phương pháp rõ ràng để thi hành, thì việc ấy mới thành công kết quả được. Ví như người thợ kia có đủ phương tiện là: Bào, đục, cưa, nhưng thiếu phương pháp hay thì cũng khó trở nên lành nghề được.*

*Các con tu đây cũng vậy, nếu các con không hiểu rõ phương pháp tu thân luyện kỷ cho đúng đắn thì dù cho con có phương tiện là thân hình tráng kiện, chịu đựng được gian khổ, tâm chí nhẫn nại bền bỉ, nhưng con thiếu phương pháp tu hành thì dù cho con tu đến ngàn năm cũng không kết quả được.*

*Phương pháp tu thân luyện đạo là tu Giới-Định-Huệ. (…)*

*Xác phàm các con tạo ra tội lỗi do tham, sân, si. Tham, sân, si ở trong Thân, Khẩu, Ý. Các con muốn diệt trừ Tam độc, chỉ có phương pháp tu Giới-Định-Huệ này mới diệt trừ được Tham, Sân, Si mà thôi.*

*Con giữ tròn quy giới thì diệt được lòng tham.*

*Con biết tịnh định rồi thì con diệt được tánh sân.*

*Khi con nhập định phát huệ rồi thì con diệt được tâm phàm, si mê muội ám.*”[[7]](#footnote-7)

Tóm lại, qua lời tuyên thuyết của Đức Phật: *“Thiên thượng thiên hạ duy Ngã độc tôn”*, chúng ta cần phân biệt có hai cái Ngã:

- Một cái nên chừa bỏ là tự ngã hay cũng gọi là bản ngã, phàm ngã, vọng ngã, “cái tôi đáng ghét”, vì đây là nguyên nhân của mọi khổ đau phiền não của con người và cũng là nguyên nhân của luân hồi sinh tử.

- Một cái là Chơn ngã hay Chơn tâm, Phật tánh, Thượng Đế tánh có sẵn trong mỗi người. Trên trời dưới đất, chỉ có Chơn ngã, Chơn tâm, Phật tánh hay Thượng Đế tánh là tôn quý nhất bởi lẽ đó là vốn liếng quý giá giúp cho con người tu thành Phật, thoát vòng luân hồi sanh tử. Một khi con người giác ngộ biết khoát vén tảo trừ cái phàm ngã cùng những thứ tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, ai, dục, cụ để Chơn ngã, Chơn tâm hay Phật tánh được hiển lộ thì sẽ trở nên toàn thiện toàn mỹ để thích hợp với trình độ tiến hóa của các Đấng Trọn Lành nơi cõi hư linh hay cũng gọi là đắc Đạo vậy.

1. “Le moi est haïssable” (Cái tôi đáng ghét) là câu nói của nhà toán học, triết học, thần học, vật lý học người Pháp Blaise Pascal (1623-1662). [↑](#footnote-ref-1)
2. Đức Chí Tôn, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 2, đàn ngày 01-10 Đinh Mão (1927). [↑](#footnote-ref-2)
3. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 17-02 Kỷ Hợi (22-3-2019). [↑](#footnote-ref-3)
4. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 04-3 Quý Mão (28-3-1963). [↑](#footnote-ref-4)
5. Ngọc Minh Đài, 01-12 Bính Ngọ (11-01-1967). [↑](#footnote-ref-5)
6. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Minh Lý Thánh Hội, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970). [↑](#footnote-ref-6)
7. Thánh Huấn Hiệp Tuyển, quyển 1, bài “Giới-Định-Huệ”. [↑](#footnote-ref-7)